TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 124/2024/HNST.
Ngày: 15/5/2024.
V/v tranh chấp:“ Ly hôn và nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Việt Chương**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Văn Nhu**.

2. Bà **Âu Thị Ngọc Hoa**.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Nguyễn Đức Tín** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Võ Liên Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 15/5/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 554/TLST-HNGĐ ngày 09/10/2023 về việc “ Ly hôn và nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2024/QĐST-HNGĐ ngày 25/3/2024, giữa các đương sự:

1- <u>*Nguyên đơn*</u>: Anh **Lê Minh Tuấn E**, sinh năm 1984. Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. (có mặt).

2- <u>*Bị đơn*</u>: Chị **Lương Thị Kim Ph**, sinh năm 1985. Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27/7/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn anh Lê Minh Tuấn E trình bày:

Anh Tuấn E với chị Lương Thị Kim Ph kết hôn với nhau vào năm 2005 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị Ph không lo làm ăn mà thường xuyên cờ bạc, đánh đề, anh khuyên can nhiều lần nhưng chị Ph không nghe nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau mâu thuẫn kéo dài đến tháng 7/2023 thì trở nên trầm trọng và vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay.

Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng chung sống có 03 con chung là cháu Lê Lương Phương Tr, sinh ngày 19/10/2006, cháu Lê Lương Phương Th, sinh ngày 24/01/2008 và cháu Lê Lương Phương Th, sinh ngày 13/7/2015, hiện chung sống với chị Ph.

Tài sản chung: tự thỏa thuận; nợ chung: Không có.

Nay anh Tuấn E khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với chị Lương Thị Kim Ph.

Về con chung: Anh đồng ý giao 03 con chung cho chị Ph nuôi anh đồng ý cấp dưỡng nuôi ba con chung mỗi tháng là 3.000.000 đồng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Bị đơn chị Lương Thị Kim Ph trình bày: Về điều kiện đi đến hôn nhân như anh Tuấn E trình bày là đúng, về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẩn có phần không đúng, do anh Tuấn E có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác nên về kiếm chuyện để ly hôn với chị.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung như anh Tuấn E trình bày là đúng.

Nay chị không đồng ý ly hôn với anh Tuấn E vì chị còn thương chồng, thương con và chị hứa sẽ khắc phục nhược điểm để vợ chồng chung sống lo cho các con. Nếu sau này chị không sửa chữa khắc phục nhược điểm thì anh Tuấn E ly hôn chị đồng ý. Nên chị không có yêu cầu giải quyết về con chung, tài sản chung và nợ chung. Nếu cho ly hôn chị yêu cầu nuôi 03 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa chị Ph xin Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để chị bổ sung chứng cứ chứng minh là anh Tuấn E có quan hệ với người phụ nữ khác.

Đến ngày mở lại phiên tòa thì chị Phung vắng mặt và cũng không cung cấp chứng cứ gì.

Đại diên Viện kiểm sát phát biểu ý kiến :

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử, trong thời gian chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 51, 56, 81,82 và điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Tuấn E, cho anh Tuấn E được ly hôn với chị Ph. Về con chung tiếp tục giao 03 con chung là cháu Lê Lương Phương Tr, sinh ngày 19/10/2006, cháu Lê Lương Phương Th, sinh ngày 24/01/2008 và cháu Lê Lương Phương Th, sinh ngày 13/7/2015 cháu cho chị Ph nuôi dưỡng, anh Tuấn E có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con chung mỗi tháng là 3.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu tranh luận của đương sự Hội đồng xét xử có nhận định:

[1]- Về thủ tục tố tụng:

1.- Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của anh Lê Minh Tuấn E yêu cầu ly hôn với chị Lương Thị Kim Ph nên xác định đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào địa chỉ sinh sống của chị Lương Thị Kim Ph ở ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang thuộc thẩm quyền

giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại khoản 1 điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự . Quan hệ tranh chấp được xác định là " Ly hôn và nuôi con " theo quy định tại điều 56 và điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

1.2- Chị Lương Thị Kim Ph đã được tòa án tống đạt quyết định tạm ngừng phiên tòa theo quy định của pháp luật, nhưng chị vắng mặt không lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Ph.

[2]- Về quan hệ hôn nhân: Anh Tuấn E với chị Lương Thị Kim Ph kết hôn với nhau vào năm 2005 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị Ph không lo làm ăn mà thường xuyên cờ bạc, đánh đề, anh khuyên can nhiều lần nhưng chị Phung không nghe nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau mâu thuẫn kéo dài đến tháng 7/2023 thì trở nên trầm trọng và vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay.

Tại phiên tòa hôm nay anh Tuấn E xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn, đoàn tụ và cương quyết ly hôn với chị Ph. Điều đó cho thấy trình trạng hôn nhân giữa anh Tuấn E với chị Ph đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hơn nữa anh Tuấn E với chị Ph đã sống ly thân nhau từ tháng 7/2023 đến nay nhưng vợ chồng cũng không có biện pháp gì để hàn gắn, đoàn tụ. Ngoài ra chị Ph hứa không cờ bạc nhưng chị không thực hiện được, riêng đối với việc chị Ph cho rằng anh Tuấn E có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác và chị đề nghị ngừng phiên tòa để chị cung cấp chứng cứ nhưng chị cũng không cung cấp được và vắng mặt nhằm cố tình kéo dài thời gian giải quyết vụ án nên lời trình bày của chị Ph là không có căn cứ. Do đó anh Tuấn E yêu cầu ly hôn với chị Ph là có căn cứ. Căn cứ Điều 51 và Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh Tuấn E ly hôn với chị Ph.

[3]- Về con chung: Anh Tuấn E đồng ý giao 03 con chung là cháu Lê Lương Phương Tr, sinh ngày 19/10/2006, cháu Lê Lương Phương Th, sinh ngày 24/01/2008 và cháu Lê Lương Phương Th, sinh ngày 13/7/2015, Xét thấy hiện tại các cháu Trinh, Thảo và Thy sống với chị Ph có cuộc sống ổn định, chị Ph nuôi dưỡng các cháu tốt, hơn nữa các cháu cũng đồng ý sống với chị Ph và chị Ph cũng đồng ý. Căn cứ vào điều 81, điều 82 và điều 83 luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Tuấn E.

[4]- Về cấp dưỡng: Anh Tuấn E tự nguyện ý cấp dưỡng nuôi 03 con chung mỗi tháng là 3.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]- Tài sản chung, nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]. Xét thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà về thủ tục tố tụng và nội dung giải quyết vụ án đúng với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7]- Về án phí : Anh Lê Minh Tuấn E phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28 , khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Minh Tuấn E được ly hôn với chị Lương Thị Kim Ph.

2- Về con chung: Tiếp tục giao 03 con chung là cháu Lê Lương Phương Tr, sinh ngày 19/10/2006, cháu Lê Lương Phương Th, sinh ngày 24/01/2008 và cháu Lê Lương Phương Th, sinh ngày 13/7/2015 cho chị Lương Thị Kim Ph nuôi dưỡng.

Nếu anh Tuấn E lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Ph có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Tuấn E.

3- Về cấp dưỡng: Anh Lê Minh Tuấn E có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con chung mỗi tháng là 3.000.000 đồng/ 03 con chung, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động được. Thực hiện việc cấp dưỡng kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền phải thi hành, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu thêm khoản lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4- Tài sản chung, nợ chung: không có.

5- Án phí: Anh Lê Minh Tuấn E phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng dự phí đã nộp theo biên lai thu số 0012959 ngày 09/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, nên thi hành xong phần án phí.

6- Anh Lê Minh Tuấn E được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị Lương Thị Kim Ph được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè ;
- Ủy ban nhân dân xã Y;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Việt Chương